TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-PT
Ngày: 26-01-2021
V/v "Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu;

Bà Lê Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi – Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 286/2020/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thu L (Võ Thị L), sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp L1, xã C, Huyện C1, tỉnh Tây Ninh; (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp T1, xã C, Huyện C1, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

3. Người kháng cáo: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thu L trình bày:

Chồng bà Nguyễn Thị Thanh T là ông Lê Minh S (chết ngày 25-6-2019), lúc còn sống ông S có hỏi vay của bà tổng cộng số tiền là 160.000.000 đồng, có viết giấy tay do ông S viết và ký tên, các lần vay cụ thể như sau:

Ngày 22-4-2019 (âm lịch) vay 30.000.000 đồng;

Ngày 26-4-2019 (âm lịch) vay 30.000.000 đồng;

Ngày 15-5-2019 (âm lịch) vay 100.000.000 đồng.

Đến ngày 25-6-2019 ông Schết, sau khi ông S chết, bà có đến gặp bà T để đòi lại số tiền 160.000.000 đồng nêu trên nhưng bà T không chịu trả.

Nay bà yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 160.000.000 đồng mà ông Sđã vay cùng với lãi suất theo quy định của số tiền vay; tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bà L rút yêu cầu tính lãi.

Bị đơn - Bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Bà là vợ của ông Lê Minh S, bà không biết việc ông S có vay tiền của bà L (tự Út L). Ngày 25-6-2019 ông S chết, qua xem điện thoại của ông S thấy tin nhắn thể hiện: Có thiếu nợ bà L số tiền 60.000.000 đồng nên bà chỉ đồng ý trả cho bà L số tiền 60.000.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số: 32/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh,đã xử:

Áp dụng Điều 615, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thu L về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" đối với bà Nguyễn Thị Thanh T.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thu L (Võ Thị L) số tiền 160.000.000 đồng.

Bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm trả và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 12 tháng 10 năm 2020, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý trả cho bà L số tiền 100.000.000 đồng, chỉ đồng ý trả cho bà L số tiền 60.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm không đưa 2 con của bà và ông S tham gia tố tụng là bỏ lọt người tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bà T cho rằng: Trước khi ông Lê Minh S chết có nhắn tin qua điện thoại cho Nguyễn K (em ruột bà T) xác định còn nợ bà L số tiền 60.000.000 đồng, Tòa án Huyện Dương Minh Châu chỉ xét giấy nợ ban đầu mà không xem xét diễn biến sau đó làm ảnh hưởng quyền lợi của bà. Đối với 2 con chung với ông S là Lê Thị Như Y và Lê Thị Huỳnh N là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông S được hưởng quyền lợi về tài sản nhưng không đưa tham gia tố tụng là bỏ sót người tham gia tố tụng. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà.

Nguyên đơn Bà Võ Thu L (Võ Thị L) trình bày: Không đồng ý kháng cáo của bà T, việc vay tiền giữa ông S và bà có giấy tờ do ông S viết và ký tên, trước đây bà T cũng có tham gia vay tiền cùng ông S nhưng khoản tiền đó đã thanh toán xong. Việc vay mượn tiền giữa các bên không có thế chấp tài sản vì tin

tưởng nhau. Trong số tiền 160.000.000 đồng khởi kiện thì ông S đã vay 03 lần, đều viết giấy nợ và chưa trả khoản tiền nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của bị đơn. Đề nghị Căn cứ Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận, đối đáp tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát và lời trình bày của các bên đương sự; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tố tụng: Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vào ngày 24-9-2020 vắng mặt bị đơn Nguyễn Thị Thanh T, đến ngày 06-10-2020 Tòa cấp sơ thẩm tiến hành tống đạt bản án cho bị đơn và đến ngày 12-10-2020 bà Tcó đơn kháng cáo, xem xét đơn kháng cáo của bà Ttrong hạn luật định, phù hợp trình tự thủ tục quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Bà L khởi kiện bà T yêu cầu trả số tiền 160.000.000 đồng do ông Lê Minh S (đã chết) là chồng của bà T vay mượn. Bà T xác định chồng bà có vay của bà L nhưng số tiền chỉ có 60.000.000 đồng, bà đồng ý trả số tiền này. Các bên có tranh chấp, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp "Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật Dân sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Thanh Thủy, thấy rằng:

Bà cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa 2 con của bà và ông Stên Lê Thị Huỳnh N và Lê Thị Như Y tham gia tố tụng là bỏ sót người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Hàng thừa kế thứ nhất của ông S gồm: Bà Võ Thị Mi R, sinh năm 1946 (mẹ ruột ông S), bà Nguyễn Thị Thanh T, Lê Thị Huỳnh N và Lê Thị Như Y là vợ và các con của ông S. Theo văn bản thỏa thuận phân chia di sàn thừa kế ngày 08-8-2020 tại Phòng Công chứng Bùi Q thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất nêu đã đồng ý tặng cho bà Nguyễn Thị Thanh T 06 diện tích đất tọa lạc tại xã C, Huyện C1, tỉnh Tây Ninh (Phần đất diện tích 5.466,6 m^2, thửa số 03; diện tích 130 m^2, thửa đất số 107; diện tích 270 m^2, thửa số 105; diện tích 5.007,6 m^2, thửa đất số 292; diện tích 361,6 m^2, thửa đất số 17; diện tích đất 1.197,3 m^2, thửa số 11) bà Nguyễn Thị Thanh T đã đứng tên toàn bộ 06 diện tích đất trên phù hợp với lời khai của bà tại biên bản lấy lời khai ngày 06-5-2020 (BL 77-78) như sau: " Hiện tại tôi là người quản lý tài sản, tôi là người chịu trách nhiệm trong vụ án này, tôi thống nhất không đưa Huỳnh N và Như Y tham gia tố tụng", tại biên bản lấy lời khai Lê Thị Như Y (BL 76) thể hiện: "Tôi đồng ý để mẹ tôi

toàn quyền quyết định". Do đó cấp sơ thẩm không đưa 2 con của bà T và ông Scũng như bà Rê mẹ ruột ông S tham gia tố tụng là có căn cứ.

[4] Xét số tiền phải trả, thấy rằng: Nguyễn đơn yêu cầu bà T là người thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài sản do ông S chết để lại là trả số tiền 160.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi. Cung cấp các giấy nợ bản chính, gồm: Ngày 22-4-2019 ông Lê Minh S mượn 30.000.000 đồng; ngày 26-4-2019 ông Lê Minh S mượn 30.000.000 đồng và ngày 15-5-2019 ông Lê Minh S mượn 100.000.000 đồng. Tại Kết luận giám định số 1598/LL-KTHS ngày 31-10-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Chữ ký, chữ viết Lê Minh S trên các tài liệu gửi giám định do cùng một người ký và viết ra, tức do Lê Minh S ký và viết ra. Các chứng cứ bà L cung cấp là khách quan, có căn cứ pháp lý.

Phía bà T chỉ đồng ý trả số tiền 60.000.000 đồng vì trước khi chết ông S có nhắn tin cho em ruột bà tênNguyễn K nội dung tin nhắn của ông S thể hiện còn nợ bà L 60.000.000 đồng nên bà chấp nhận trả thay cho ông S số tiền 60.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa trong phần tranh luận bà không đồng ý trả bất cứ khoản tiền nào cho bà L vì bà không có vay, ai vay thì người đó trả.

Qua xem xét đối chiếu lời khai củaNguyễn K (BL81) ngày 15-5-2010 thể hiện: " Trước khi anh S chết có nhắn tin cho tôi có thiếu chị L (Út L) 60.000.000 đồng"... " tin nhắn của anh S tôi đã xóa không còn lưu trong điện thoại", do tin nhắn ông K đã xóa nên không cung cấp được cho Tòa án và với nội dung lời khai trên cũng thể hiện từ phía người nợ chưa có sự xác nhận thống nhất của nguyên đơn (chủ nợ) và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không thừa nhận số tiền còn nợ 60.000.000 đồng này, ngoài ra bị đơn không có chứng cứ chứng minh về việc sau khi vay ông S có trả tiền. Toàn bộ di sản của ông Shiện tại bà T đang quản lý, sử dụng hợp pháp. Do đó, bà T phải thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại theo quy định tại Điều 615 cuả Bộ luật Dân sự. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí Dân sự phúc thẩm: Bà T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Ghi nhận đã nộp xong theo biên lai thu số 0005132 ngày 12-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[5.2] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu là 8.000.000 đồng (tám triệu). Hoàn trả cho bà Võ Thu L số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp theo biên lai thu số 0011954 ngày 03-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bà Nguyễn Thị Thanh T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 615 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn Võ Thu L (Võ Thị L) yêu cầu "Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" đối với Bà Nguyễn Thị Thanh T.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thu L (Võ Thị L) số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu). Ghi nhận không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bà L (L) có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Tchưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí:

- Án phí Dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu 8.000.000 đồng (tám triệu). Hoàn trả cho bà L4.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011954 ngày 03-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Án phí Dân sự phúc thẩm: Bà Tphải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn). Ghi nhận đã nộp xong theo biên lai thu số thu số 0005132 ngày 12-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC Hà Nội (Vụ 2)
- TANDCC.TPHCM
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC,TN
- TAND Huyện DMC, TN;
- Chi cục THADS Huyện DMC, TN;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Lưu: tập án; hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Giang